

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

~~Độc lập - Tự do - Hạnh phúc~~

Bản án số:
04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-7-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thế Hồi và bà Lưu Thị Bích Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14-7-2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2022//TLST-HNGĐ ngày 11-5-2022, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30-6-2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ma Doãn M1, sinh năm; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Châu Thị Lan M2, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện H, tỉnh Kon Tum. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – anh Ma Doãn M1 trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Châu Thị Lan M2 tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sự khác nhau về lối sống, đồng thời vợ chồng làm ăn, kinh doanh thua lỗ, nợ nần dẫn đến thường

xuyên cãi vả, xúc phạm nhau lẫn nhau. Từ năm 2019 đến nay, do vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục sống chung nên hai bên sống ly thân. Hiện nay cả anh và chị M2 đều đã có tình cảm với người khác, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung gồm: Cháu Ma N, sinh ngày Avà cháu Ma Ngọc M2 T, sinh ngày B. Khi ly hôn anh yêu cầu giao cả 02 con chung cho chị M2 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh Ma Doãn M1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 29-5-2021, bị đơn – chị Châu Thị Lan M2 thống nhất với ý kiến của anh Ma Doãn M1 về việc vợ chồng kết hôn, đăng ký kết hôn; mâu thuẫn vợ chồng và về con chung. Nay do vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại chung sống với nhau nên chị cũng đồng ý ly hôn. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con; không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con. Chị M2 không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản.

Tại phiên tòa: Chị Châu Thị Lan M2 và anh Ma Doãn M1 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật:

+ Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đầy đủ các thủ tục tiến hành tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 97, 98, 195, 196, 203 và 220 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án dân sự.

+ Về phía người tham gia tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Ma Doãn M1:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Ma Doãn M1 và chị Châu Thị Lan M2 được ly hôn.

+ Về con chung: Giao 02 con chung cho chị Châu Thị Lan M2 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành và tự lập được.

+ Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn và 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Ma Doãn M1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn giữa anh với chị Châu Thị Lan M2. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"; thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn – anh Ma Doãn M1 và bị đơn - chị Châu Thị Lan M2 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt anh Ma Doãn M1 và chị Châu Thị Lan M2.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Đối với quan hệ hôn nhân: Hồ sơ vụ án thể hiện anh Ma Doãn M1 và chị Châu Thị Lan M2 tự nguyện kết hôn, có Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 23-9-2014 do Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp. Theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa anh M1 và chị M2 được pháp luật công nhận.

[3.2] Theo trình bày của cả chị M2 và anh M1, sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do sự khác nhau về lối sống, đồng thời việc kinh doanh, buôn bán của vợ chồng kinh bị thua lỗ, nợ nần dẫn đến thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau lẫn nhau, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Từ năm 2019 đến nay, do vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục sống chung nên hai bên đã sống ly thân.

[3.3] Như vậy, có cơ sở xác định: Kể từ năm 2015 vợ chồng anh M1 – chị M2 có xảy ra mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Mặt khác, dù mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra trong một thời gian dài nhưng đến nay nguyên đơn và bị đơn vẫn không thể giải quyết để hàn gắn tình cảm và quay về sống chung. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, cả chị M2 và anh M1 đều có mong muốn được ly hôn. Điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M1 với chị M2 đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị M2 và anh M1 được ly hôn.

[3.4] Về con chung: Vợ chồng anh M1 có 02 con chung gồm: Cháu Ma N, sinh ngày A và cháu Ma Ngọc M2 T, sinh ngày B. Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn và bị đơn thống nhất ý kiến đề nghị giao cả 02 con chung cho chị M2 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh M1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên cạnh đó, hiện nay cả 02 con chung đang sinh sống cùng chị M2. Do vậy, yêu cầu của các bên đương sự là phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Với những phân tích, nhận định nêu trên, có cơ sở khẳng định: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Ma Doãn M1 và quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Anh Ma Doãn M1 và chị Châu Thị Lan M2 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Ma Doãn M1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Ma Doãn M1 và chị Châu Thị Lan M2 được ly hôn.

2. Về con chung:

- Giao cháu Ma N, sinh ngày A và cháu Ma Ngọc M2 T, sinh ngày B cho chị Châu Thị Lan M2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự lập được.
- Anh Ma Doãn M1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.
- Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Anh Ma Doãn M1 phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh Ma Doãn M1 đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA /2016/0002833 ngày 11-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Anh Ma Doãn M1 đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;

- TAND t. Kon Tum;

- VKSND h. Ngọc Hồi;

- Các đương sự;

- Chi cục THA h. Ngọc Hồi;

- UBND p. Nguyễn Trãi,

tp. Kon Tum, t. Kon Tum;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Trường Thọ